

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-01-2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thế Phương  
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến  
Ông Đoàn Văn Đây

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đức Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Chưởng Dục D (Chang, Duc D), sinh năm 1979.  
Hộ chiếu số: B94854xx, cấp ngày 12-5-2015.  
Địa chỉ: 75xxW Flamingo RD Unit 14x, Las Vegas, NV 8914x-431x, U.S.A (Hoa Kỳ).
- Bị đơn: Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1985.  
Căn cước công dân số: 0460850016xx cấp ngày 24/4/2021.  
Địa chỉ: Ấp Tân Ph, xã Đ, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn và bản tường trình (Đơn và bản tường trình đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Hoa Kỳ), nguyên đơn bà Chưởng Dục D (Chang, Duc D) trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Viết T tự nguyện tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân vào năm 2018, được Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 101 ngày 28 tháng 6 năm 2018. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì vợ chồng bất đồng trong quan điểm cuộc sống nên thường xuyên có những mâu thuẫn, dẫn đến cuộc sống

hôn nhân không còn hàn gắn được. Hơn hai năm, bà và ông T đã ly thân, bà D trở về Hoa Kỳ để định cư. Hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mỗi người ở mỗi nơi, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà đề nghị giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Viết T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Viết T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung thì ông thống nhất như trình bày của bà Chấn Dục D. Ông xác định tình cảm vợ chồng hiện tại không còn, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, ông cũng thống nhất đề nghị giải quyết cho bà Chấn Dục D và ông được ly hôn. Vì điều kiện công việc bận rộn, đi lại khó khăn, nên ông đề nghị được xét xử vắng mặt khi Tòa án giải quyết.

*Phản phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:*

. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Tòa cấp sơ thẩm đã thực hiện việc thụ lý, phân công Thẩm phán làm chủ tọa giải quyết vụ án, đảm bảo quyền quyền tố tụng cho các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định về việc thu thập chứng cứ, việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định. Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo đúng thành phần, vô tư, khách quan và không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng; đồng thời, thủ tục phiên tòa được thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 58, 59, 209, 227, 228, 238, 474, 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

. Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Nội dung được thể hiện trong bài ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đã được công khai tại phiên tòa. Tóm lại, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho bà Chấn Dục D và ông Nguyễn Viết T được ly hôn; Về con chung, tài sản chung và nợ chung thì đương sự trình bày là không có và không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Chắng Dục D, bị đơn ông Nguyễn Viết T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định của pháp luật, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Chắng Dục D và ông Nguyễn Viết T sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện đăng ký kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện B theo giấy chứng nhận kết hôn số: 101 ngày 28 tháng 6 năm 2018, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Hiện tại giữa bà Chắng Dục D và ông Nguyễn Viết T mỗi người ở mỗi nơi, cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ hạnh phúc và đều thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Do đó, chấp nhận cho bà Chắng Dục D và ông Nguyễn Viết T được ly hôn.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà Chắng Dục D và ông Nguyễn Viết T đều trình bày là không có và không yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Theo quy định của pháp luật, bà Chắng Dục D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 37, 227, 228, 238, 474, 475 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Bà Chắng Dục D (Chang, Duc D) được ly hôn ông Nguyễn Viết T.

2/ Về con chung: Đương sự không có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

4/ Về án phí: Bà Chắng Dục D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000014 ngày 28/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, bà D đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5/ Bà Chắng Dục D được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 (một) tháng, ông Nguyễn Viết T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường TN;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thế Phương**